TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK HÀ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-ST
Ngày 17/3/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Kim Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Phúc.

2. Bà Chu Thị Vân.

- Thư ký phiên Toà: Bà Vũ Thị Lâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên Toà: Ông Nguyễn Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2022/HSST, ngày 06/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS, ngày 21 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/HSST- QĐ ngày 07 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2022/HSST- QĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022 đối với:

Bị cáo: Lê Anh Đ (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 22 tháng 5 năm 1992. Tại tỉnh H. Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: 154 Lê Văn Hưu, Tổ 4, phường Yên Thế, thành phố K, tỉnh L. Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Quang Nh, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1973; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thanh Ph, sinh năm 1992 và có một người con tên Lê Anh Thùy L, sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 tiền sự (Ngày 22/9/2020 bị Công an thành phố K, tỉnh L ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, tổng mức phạt tiền 1.500.000 đồng, Lê Anh Đ đã chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính trên. Tính đến ngày phạm tội 14/6/2021 đang còn trong thời hạn một năm kể từ ngày bị cáo chấp hành quyết định xử phạt hành chính).

Ngày 28/7/2021 bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh L ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và Lệnh tạm giam đối với Lê Anh Đ về tội Trộm cắp tài sản và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện G, tỉnh L. Đối với vụ án hình sự Lạm

dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản xảy ra ngày 14/6/2021 tại thôn 5, xã M, huyện H, tỉnh T Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Hà không áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo Lê Anh Đ. Bị cáo, có mặt.

- *Bị hại:* Anh Trần Xuân C, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn 1, xã Mr, huyện H, tỉnh T. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trần Văn D, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn 1, xã M, huyện H, tỉnh T. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn L, sinh năm 1964. Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn K, huyện Ng, tỉnh T. Vắng mặt.

3. Anh Trần Minh D, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn 3, xã K, huyện Ng, tỉnh T. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 13/6/2021, Lê Anh Đ là bạn của anh Trần Xuân C đi xe đò từ thành phố K, tỉnh L đến nhà anh C chơi và được anh C dẫn đi uống rượu. Đến tối cùng ngày anh C và Đ thuê phòng tại nhà nghỉ Thanh Xuân thuộc thôn 5, xã M, huyện H, tỉnh T để nghỉ ngơi. Đến sáng ngày 14/6/2021 Đ thức dậy trước và nói với anh C "*Cho anh mượn xe đi mua đồ ăn sáng, một xíu rồi về*", nghe vậy thì anh C đồng ý và giao chìa khóa xe mô tô hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu đỏ đen, biển kiểm soát 82E1-141.89 cho Lê Anh Đ. Sau khi nhận xe đi được một đoạn thì Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô và điều khiển xe đi đến cửa hàng xe máy Quảng Nam do ông Nguyễn L trú tại thị trấn K, huyện Ng, tỉnh T là chủ tiệm, rồi cầm cố chiếc xe mô tô trên với giá 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)*. Sau khi nhận được tiền cầm cố xe mô tô Đ bắt xe quay trở về thành phố K, tỉnh T và tiêu xài hết số tiền 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)*. Đến tối cùng ngày Lê Anh Đ quay lại cửa hàng xe máy Quảng Nam bán chiếc xe mô tô trên và lấy thêm số tiền 3.500.000 đồng *(Ba triệu năm trăm ngàn đồng)* từ chủ cửa hàng xe máy. Sau khi lấy được tiền Lê Anh Đ đi về thành phố K, tỉnh T chơi và tiêu xài hết số tiền 3.500.000 đồng *(Ba triệu năm trăm ngàn đồng)* rồi quay về nhà tại phường Yên Thế, thành phố K, tỉnh L. Sau khi cho Lê Anh Đ mượn chiếc xe mô tô biển số 82E1-141.89 nhưng không thấy trả, ngày 18/6/2021 anh Trần Xuân C làm đơn trình báo gửi cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Hà để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 31 ngày 30/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đăk Hà xác định: Chiếc xe mô tô biển số 82E1-141.89, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu đỏ đen; giá trị tài sản là 20.250.000 đồng *(Hai mươi triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng)*.

Quá trình điều tra, Lê Anh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô tô biển số 82E1-141.89, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu đỏ đen của anh Trần Xuân C như đã nêu trên.

- **Về vật chứng thu giữ của vụ án**:

Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER, màu Đỏ đen, biển kiểm soát 82E1- 141.89, số máy: G3D4E363704, số khung: 0610GY346591, xe mô tô đã qua sử dụng, đứng tên chủ sở hữu Trần Minh D, sinh năm 1995 - Địa chỉ: Thôn 3, xã K, huyện Ng, tỉnh T; Một bản phô tô giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Anh Đ; Một giấy hẹn nhận căn cước công dân của Lê Anh Đ; Một bản phô tô giấy sang nhượng mô tô, xe máy; Một bản phô tô giấy bán *(cho, tặng)* xe mô tô; Một bản phô tô đăng ký mô tô mang tên Trần Minh D.

Quá trình điều tra, xác định: Đối với chiếc xe mô tô biển số 82E1- 141.89 mang tên Trần Minh D, qua xác minh anh Trần Minh D không có mặt tại địa phương. Tiến hành làm việc với bà Giang Thị Th *(là mẹ đẻ của anh Trần Minh D)* được biết chiếc xe mô tô trên là do bà Th mua cho anh D để làm phương tiện đi lại, quá trình sử dụng vào năm 2017 anh Trần Minh D đã bán cho cửa hàng xe mô tô "Hon da Tuấn Anh" tại thị trấn Đ, huyện H; sau đó chủ của hàng xe máy Tuấn Anh bán lại cho anh Trần Văn D. Anh Trần Văn D thường xuyên đi làm ăn xa nên đã giao cho em trai là anh Trần Xuân C quản lý và sử dụng. Ngày 14/12/2021 anh Trần Xuân C có đơn xin nhận lại tài sản chiếc xe mô tô trên. Ngày 17/12/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Hà ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe mô trên cho anh C để tiếp tục quản lý, sử dụng. Đối với vật chứng còn lại, hiện đang đi cùng hồ sơ vụ án.

- **Về trách nhiệm dân sự**: Anh Trần Xuân C đã nhận lại được tài sản không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự.

Đối với số tiền 7.500.000 đồng *(Bảy triệu năm trăm ngàn đồng)* mà Lê Anh Đ bán chiếc xe mô tô biển số 82E1- 141.89 cho ông Nguyễn L, nhưng bị cáo chưa bồi thường nên ông Lộc yêu cầu bị cáo Lê Anh Đ phải trả lại số tiền này và không có yêu cầu gì khác.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Lê Anh Đ tại Bản cáo trạng số: 03/CT-VKSĐH, ngày 05/01/2022 về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà có ý kiến giữ nguyên cáo trạng truy tố và trình bày lời luận tội, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Anh Đ phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*". Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Anh Đ từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường 7.500.000 đồng *(Bảy triệu năm trăm ngàn đồng)* cho ông Nguyễn L.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Anh Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy việc làm là vi phạm pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk Hà và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị cáo bị truy tố:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đồng thời hoàn toàn phù hợp với biên bản thu giữ đồ vật, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Lợi dụng sự tin tưởng và mối quan hệ tình cảm với anh Trần Xuân C, sáng ngày 14/6/2021, Lê Anh Đ đã mượn chiếc xe mô tô biển số 82E1-141.89 màu đỏ đen, nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER của anh C để đi mua đồ ăn sáng. Sau khi nhận xe từ anh C và đi được một đoạn thì Đ đã nảy sinh ý định chiếm đoạt nên điều khiển xe đi đến cửa hàng xe máy Quảng Nam do ông Nguyễn L trú tại thị trấn K, huyện Ng, tỉnh T rồi bán chiếc xe mô tô trên với giá 7.500.000 đồng *(Bảy triệu năm trăm ngàn đồng)*, sau khi lấy được tiền Đ đi về thành phố K chơi và tiêu xài hết số tiền trên rồi quay về phường Yên Thế, thành phố K, tỉnh L. Chiếc xe mô tô biển số 82E1-141.89 mà Lê Anh Đ đã lạm dụng tín nhiệm để chiếm đoạt có giá trị là 20.250.000 đồng *(Hai mươi triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).* Vì vậy, bị cáo Lê Anh Đ bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo ở tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ

quan Điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:

Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó gây mất trật tự an ninh của địa phương, gây bất bình trong dư luận xã hội, đồng thời bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền phục vụ lợi ích tiêu sài của bản thân nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả cho bị hại, bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Lê Anh Đ có nhân thân xấu, ngày 24/6/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã Kh, tỉnh L xử phạt 07 *(bảy)* tháng tù về tội Trộm cắp tài sản đã được xóa án tích; Ngày 17/4/2015, Công an phường Yên Thế, thành phố K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo về tội Đánh bạc, đã chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên. Ngày 22/9/2020 Công an thành phố K, tỉnh L ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Anh Đ về hành vi Trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000 đồng, bị cáo đã chấp hành nộp phạt. Đồng thời, ngày 28/7/2021 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh L ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và Lệnh tạm giam đối với bị cáo về tội Trộm cắp tài sản và tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

[5] Về quyết định hình phạt: Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để ra mức án tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra. Hội đồng xét xử xét thấy, cần xử phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề nông, không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Xác nhận ngày 17/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Hà đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại

EXCITER, màu Đỏ đen, biển kiểm soát 82E1- 141.89, số máy: G3D4E363704, số khung: 0610GY346591 cho bị hại anh Trần Xuân C để tiếp tục quản lý, sử dụng, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với một bản phô tô giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Anh Đ; Một giấy hẹn nhận căn cước công dân của Lê Anh Đ; Một bản phô tô giấy sang nhượng mô tô, xe máy; Một bản phô tô giấy bán *(cho, tặng)* xe mô tô; Một bản phô tô đăng ký mô tô mang tên Trần Minh D là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần lưu trong hồ sơ vụ án.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn L yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 7.500.000 đồng *(Bảy triệu năm trăm ngàn đồng)*, tại phiên tòa bị cáo chấp nhận trả lại số tiền này cho ông L. Xét yêu cầu của ông L là chính đáng, có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi phải thường cho ông Nguyễn L số tiền trên.

[9] Về các vấn đề liên quan: Đối với ông Nguyễn L, khi Lê Anh Đ cầm cố chiếc xe mô tô trên ông L có hỏi với Đ về nguồn gốc của chiếc xe mô tô, sau đó ông L đã liên lạc trực tiếp với người đứng tên chủ sở hữu của chiếc xe là anh Trần Minh D để tìm hiểu về nguồn gốc của chiếc xe và được biết chiếc xe mô tô trên đã được anh Trần Minh D bán cho một người ở huyện H, tỉnh T, do đó ông L không biết và không nghi ngờ việc chiếc xe mô tô trên là do Lê Anh Đ thực hiện hành vi vi phạm pháp luật mà có. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Hà không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Nguyễn L về hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại điều 323 Bộ luật hình sự là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo phải bồi thường cho ông L số tiền 7.500.000 đồng nên bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[12] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố, hình phạt, trách nhiệm dân sự, và các vấn đề khác là có căn cứ và phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Anh Đ phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Lê Anh Đ 15 (*Mười lăm*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lê Anh Đ phải bồi thường cho ông Nguyễn L số tiền 7.500.000 đồng *(Bảy triệu năm trăm ngàn đồng)*.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự: *Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật ông Nguyễn L (bên có quyền) có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo (bên có nghĩa vụ) không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.*

3. **Về xử lý vật chứng**: Một bản phô tô giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Anh Đ; Một giấy hẹn nhận căn cước công dân của Lê Anh Đ; Một bản phô tô giấy sang nhượng mô tô, xe máy; Một bản phô tô giấy bán *(cho, tặng)* xe mô tô; Một bản phô tô đăng ký mô tô mang tên Trần Minh D được lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

4.Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Lê Anh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm là 375.000 đồng (*Ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)*. Tổng cộng bị cáo phải chịu tiền án phí là 575.000 đồng (*Năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*).

4.Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 17 tháng 3 năm 2022) lên Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo là 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- TAND tỉnh;
- TACC tại Đà Nẵng;
- CA huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đoàn Thị Kim Anh

.